

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đặt tên đường bổ sung khu vực Lô 90, Lô Thanh Thanh và
đường hẻm mới được nâng cấp trên địa bàn thị trấn Liên Nghĩa,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa, Thông tin Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2005/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng, về việc đặt tên đường của thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng; thị trấn Di Linh, huyện Di Linh; thị trấn Thạnh Mỹ và thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên đường bổ sung tại khu vực Lô 90, Lô Thanh Thanh và các con đường mới được nâng cấp trên địa bàn thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng gồm tổng cộng 65 con đường, theo từng khu vực sau:

- Khu vực Lô 90 gồm 28 con đường;
- Khu vực Lô Thanh Thanh gồm 13 con đường;
- Khu vực các đường hẻm đã được nâng cấp chỉnh trang gồm 24 con đường.

(Đính kèm danh sách các con đường được đặt tên)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở VH TT & DL;
- Huyện ủy, HĐND huyện Đức Trọng;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH SÁCH CÁC CON ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN
(Ban hành kèm Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

T T	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Tổ dân phố
I	Khu vực Lô 90 gồm có 28 đường					
01	Nguyễn Thị Định	Nguyễn Thị Minh Khai	Hồ Tùng Mậu	971	18	Tổ 10
02	Lê Đại Hành	Lương Thế Vinh	Lê Đức Thọ	662	12	Tổ 10
03	Đổng Đa	Lương Thế Vinh	Nguyễn Văn Trỗi	116	10	Tổ 10
04	Nguyễn Xí	Lương Thế Vinh	Nguyễn Văn Trỗi	95	10	Tổ 10
05	Lê Đức Thọ	Lương Thế Vinh	Lê Đình Chinh	600	12	Tổ 10
06	Dã Tượng	Lưu Hữu Phước	Lê Đình Chinh	146.5	8	Tổ 10
07	Võ Chí Công	Lương Thế Vinh	Hồ Tùng Mậu	678	18	Tổ 10
08	Mạc Đĩnh Chi	Lương Thế Vinh	Thị Sách	241	8	Tổ 10
09	Nguyễn Thái Bình	Thị Sách	Trần Đại Nghĩa	186	8	Tổ 10
10	Trần Quang Khải	Lương Thế Vinh	Hồ Tùng Mậu	587	18	Tổ 10
11	Ngô Sỹ Liên	Thị Sách	Trần Đại Nghĩa	158	8	Tổ 10
12	Trần Nhật Duật	Nguyễn Văn Siêu	Hết công viên	115	8	Tổ 10
13	Hoàng Hoa Thám	Lương Thế Vinh	Hồ Tùng Mậu	542	12	Tổ 10
14	Lương Thế Vinh	Nguyễn Thị Định	Lê Hồng Phong	780	8	Tổ 10
15	Ngọc Hồi	Lê Đại Hành	Đổng Đa	67	10	Tổ 10
16	Nguyễn Văn Trỗi	Lê Đại Hành	Võ Chí Công	261	12	Tổ 10
17	Nguyễn Văn Siêu	Mạc Đĩnh Chi	Hoàng Hoa Thám	156	8	Tổ 10
18	Nguyễn Lương Bằng	Nguyễn Thị Định	Trần Quang Khải	461	18	Tổ 10
19	Tôn Thất Tùng	Lê Đại Hành	Trần Quang Khải	376	10	Tổ 10
20	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Thị Định	Lê Hồng Phong	630	18	Tổ 10
21	Thị Sách	Võ Chí Công	Hoàng Hoa Thám	244	8	Tổ 10
22	Bà Huyện Thanh Quan	Lê Đại Hành	Võ Chí Công	176	12	Tổ 10
23	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Thị Định	Ngô Sỹ Liên	421	18	Tổ 10
24	Lưu Hữu Phước	Lê Đức Thọ	Nguyễn Thái Bình	213	12	Tổ 10
25	Trần Đại Nghĩa	Võ Chí Công	Hoàng Hoa Thám	256	8	Tổ 10
26	Lê Đình Chinh	Nguyễn Thị Định	Lê Hồng Phong	541	18	Tổ 10
27	Lê Lai	Nguyễn Thị Định	Hoàng Hoa Thám	414	12	Tổ 10
28	Hồ Tùng Mậu	Nguyễn Thị Định	Lê Hồng Phong	495	18	Tổ 10
II	Khu vực Lô Thanh Thanh gồm có 13 đường					
29	Lý Tự Trọng	Đào Duy Từ	Lạc Long Quân	248	16	Tổ 16
30	Phan Thanh Giản	Đào Duy Từ	Hùng Vương	131	13	Tổ 16
31	Trần Thủ Độ	Huyền Trân Công Chúa	Lạc Long Quân	297	16	Tổ 16

32	Nguyễn Biểu	Trần Bình Trọng	Âu Cơ	116	13	Tổ 16
33	Huyền Trân Công Chúa	Đào Duy Từ	Trần Phú	556	20	Tổ 16
34	Khúc Thừa Dụ	Trần Thủ Độ	Lạc Long Quân	308	13	Tổ 16
35	Phùng Hưng	Lý Tự Trọng	Phan Thanh Giản	123	13	Tổ 16
36	Hùng Vương	Lê Hồng Phong	Trần Thủ Độ	281	28	Tổ 16
37	Âu Cơ	Lý Tự Trọng	Huyền Trân Công Chúa	511	13	Tổ 16
38	Lạc Long Quân	Lê Hồng Phong	Huyền Trân Công Chúa	654	20	Tổ 16
39	Trần Bình Trọng	Lê Hồng Phong	Trần Phú	543	20	Tổ 16
40	Trương Vĩnh Ký	Lạc Long Quân	Trần Bình Trọng	234	16	Tổ 16
41	Dương Đình Nghệ	Huyền Trân Công Chúa	Trần Bình Trọng	192	12	Tổ 16
III	Các đường khác trên địa bàn thị trấn Liên Nghĩa gồm 24 đường					
42	Triệu Quang Phục	Lê Thị Pha	Nguyễn Trường Tộ	207	7	Tổ 1
43	Tản Đà	Đường cao tốc	Nguyễn Trường Tộ	397	26	Tổ 2
44	Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 20	Đền đường cao tốc	895	7	Tổ 2
45	Lý Nam Đế	Đường cao tốc	Tản Đà	657	26	Tổ 2
46	Tổ Hữu	Tản Đà	Nguyễn Trường Tộ	182	7	Tổ 2
47	Phù Đổng Thiên Vương	Quốc lộ 20	Cao Bá Quát	498	7	Tổ 7
48	Trần Khắc Chung	Quốc lộ 20	Trường dân tộc nội trú	235	16	Tổ 3
49	Tây Sơn	Đào Duy Từ	Huyền Trân Công Chúa	127	7	Tổ 18
50	Đông Đô	Đào Duy Từ	Huyền Trân Công Chúa	230	7	Tổ 18
51	Nguyễn Bính	Quốc lộ 20	Nguyễn Tuân	85	5.5	Tổ 9
52	Nguyễn Tuân	Quốc lộ 20	Khu tập thể xưởng cưa	454	5.5	Tổ 9
53	Hoàng Quốc Việt	Nguyễn Tuân	Bờ sông	293	7	Tổ 9
54	Ngô Thì Nhậm	Đường Thống Nhất	Nguyễn Bình Khiêm (trường Sơn ca)	169	10	Tổ 29
55	Đinh Công Tráng	Đường Thống Nhất	Trần Quốc Toàn	260	11	Tổ 29
56	Trần Cao Vân	Trần Hưng Đạo	Trần Quốc Toàn	142	8	Tổ 31
57	Mai Hắc Đế	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Khuyến	142	8	Tổ 31
58	Ngô Đức Kế	Trần Quốc Toàn	Mai Hắc Đế	100	7	Tổ 31
59	Trần Nguyên Hãn	Quốc lộ 20	Hoàng Văn Thụ	300	10	Tổ 32
60	Tuệ Tĩnh	Quốc lộ 20 (hẻm 789 duy tu)	Hoàng Văn Thụ	329	18	Tổ 38
61	Ngô Mây	Quốc lộ 20 (hẻm 857 cạnh trường Nam Sơn)	Hoàng Văn Thụ	329	18	Tổ 38
62	Cô Bắc	Hoàng Văn Thụ (hẻm 179)	Cánh đồng Tùng Nghĩa	571	7	Tổ 36
63	Cô Giang	Cô Bắc	Nhà ông Đệ	129	7	Tổ 36
64	Yết Kiêu	Trần Phú	Đình Tiên Hoàng	285	7	Tổ 24
65	Hàn Thuyên	Ngã ba Phan Đình Phùng	Đường Hồ Xuân Hương	1.458	7	Tổ 46